

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2023/HS-ST
Ngày 22 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bé Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Thế Hạp và ông Phương Ngọc Báu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 88/2023/TLST-HS ngày 26/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2023/QĐXXST-HS ngày 09/11/2023 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn L; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 08 tháng 7 năm 1989 tại xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 03/12; Con ông Hoàng Văn B (sinh năm 1956) và bà Phương Thị L (sinh năm 1956); Vợ: Mạc Thị M, (sinh năm 1993) và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2020, hiện đang ở với mẹ; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 04/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

2. Hoàng Văn V; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 02 tháng 5 năm 1991 tại xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 03/12; Con ông Hoàng Văn B (sinh năm 1960) và bà Hoàng Thị L (sinh năm 1957); Vợ: Nông Thị V (sinh năm 1982) và 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020, hiện đang ở với mẹ; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2011, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng xử phạt 07 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 28/4/2016 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

- Người làm chứng:

1. Nông Văn Q, sinh năm 2001; trú tại xóm L, xã Đ, huyện T, Cao Bằng.
2. Triệu Văn C, sinh năm 1989; trú tại xóm L, xã Đ, huyện T, Cao Bằng.
3. Long Văn T, sinh năm 1986; trú tại xóm L, xã Đ, huyện T, Cao Bằng.
4. Lý Văn Đ, sinh năm 1999; trú tại xóm L, xã Đ, huyện T, Cao Bằng.
5. Phương Văn B, sinh năm 1974; trú tại xóm L, xã Đ, huyện T, Cao Bằng.
6. Nông Văn R, sinh năm 1979; trú tại xóm L, xã Đ, huyện T, Cao Bằng.

(Đều vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 15 ngày 04/6/2023, Tổ công tác Đoàn Biên phòng Đ phối hợp với Phòng Phòng chống ma túy và tội phạm, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện đằng sau nhà Hoàng Văn L, sinh năm 1989, trú tại xóm L, xã Đ có nhiều đối tượng đi vào, nghi vấn mua bán trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì một số đối tượng bỏ chạy, tiến hành không chế Hoàng Văn L phát hiện 01 gói nilon màu xanh, bên trong chứa chất bột màu trắng trên mặt đất cách L đứng khoảng 02 m. L khai là gói ma túy của L, L khai còn giấu 01 gói ma túy ở dưới tủ lạnh trong nhà. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ 02 gói nilon màu xanh bên trong chứa chất bột màu trắng, 600.000 đồng. L khai số ma túy trên mua với Hoàng Văn V, sinh năm 1991 là người cùng xóm về để sử dụng và bán kiếm lời.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở Hoàng Văn L phát hiện tạm giữ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO.

Hồi 08 giờ 00 ngày 05/6/2023, tổ công tác của Đoàn Biên Phòng Đ đến nhà Hoàng Văn V thấy có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác vào nhà kiểm tra phát hiện V đang ngồi ở phòng khách, trên người có 01 túi nilon màu hồng bên trong có 04 gói nilon màu xanh chứa chất bột màu trắng dạng cục, V khai là ma túy, loại Heroine. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ 04 gói nilon màu xanh bên trong chứa chất bột màu trắng, 01 cân tiểu ly điện tử, 7.200.000 đồng.

Ngày 07/6/2023, Cơ quan điều tra tiến hành cân số chất bột màu trắng thu giữ của Hoàng Văn L có khối lượng 0,79 gam; thu giữ của Hoàng Văn V có khối lượng 3,69 gam và trích lấy mẫu gửi trung cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 287/KL-KTHS ngày 14/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: 02 mẫu chất bột màu trắng bên trong 02 phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn L khai bản thân sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2016. L bắt đầu bán ma túy từ ngày 02/6/2023, hình thức giao dịch là người mua đến nhà gặp trực tiếp hoặc gọi điện thoại hỏi mua, L hẹn địa điểm giao dịch. L nhận tiền rồi mới đưa ma túy. Từ lúc bán đến ngày 04/6/2023, L được bán cho những người có tên và địa chỉ sau:

Bán cho Nông Văn Q, sinh năm 2001, là người cùng xóm 02 lần mỗi lần 01 gói giá 600.000 đồng.

Bán cho Triệu Văn C, sinh năm 1989, là người cùng xóm 02 lần mỗi lần 01 gói giá 600.000 đồng.

Bán cho Long Văn T, sinh năm 1986, là người cùng xóm 01 lần 01 gói với giá 600.000 đồng.

Như vậy, Hoàng Văn L được bán ma túy 05 lần cho 03 người thu được số tiền 3.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn V khai bản thân bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2018. Đến ngày 26/5/2023, V bắt đầu bán ma túy để kiếm lời, hình thức giao dịch là người mua đến gặp trực tiếp đưa tiền thì V đưa ma túy, mỗi lần bán mỗi gói trị giá 600.000 đồng hoặc 1.200.000 đồng. Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là ngày 25/5/2023, V ra khu vực biên giới mua với một người đàn ông Trung Quốc không quen biết với số tiền 1.000 Nhân dân tệ. Đến ngày bị bắt, V được bán ma túy cho những người có tên, địa chỉ sau:

Bán cho Hoàng Văn L, là người cùng xóm 02 lần, lần thứ nhất bán 01 gói giá 1.200.000 đồng, lần thứ hai bán 01 gói giá 600.000 đồng.

Bán cho Lý Văn Đ, sinh năm 1999, là người cùng xóm 02 lần, trong đó 01 lần bán 01 gói giá 1.200.000 đồng còn 01 lần bán 01 gói giá 600.000 đồng.

Bán cho Phương Văn B, sinh năm 1974, là người cùng xóm 02 lần, trong đó 01 lần bán 01 gói giá 1.200.000 đồng còn 01 lần bán 01 gói giá 600.000 đồng.

Bán cho Nông Văn R, sinh năm 1979, là người cùng xóm 02 lần, trong đó 01 lần bán 01 gói giá 1.200.000 đồng còn 01 lần bán 01 gói giá 600.000 đồng.

Tổng cộng, Hoàng Văn V bán ma túy 08 lần cho 04 người, thu được số tiền 7.200.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai những người làm chứng. Lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo về số lần, số tiền và địa điểm giao dịch.

Vật chứng của vụ án được Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng để đảm bảo việc xét xử vụ án.

Tại bản cáo trạng số 89/CT-VKSTK ngày 24 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn L và Hoàng Văn V ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Văn L và Hoàng Văn V thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của các bị cáo.

Bị cáo L khai: Đối với số tiền 600.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền do bị cáo đi làm thuê có được; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo là điện thoại của bị cáo đã sử dụng để liên lạc mua bán ma túy.

Bị cáo V khai: Đối với số tiền 7.200.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền bị cáo bán ma túy mà có, chiếc cân tiểu ly là của người Trung Quốc lấy cho bị cáo khi bị cáo mua ma túy.

Kết thúc phân xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn L và Hoàng Văn V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L từ 07 (bảy) năm - 08 (tám) năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo V. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V từ 08 (tám) năm - 09 (chín) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng vụ Hoàng Văn V - Mua bán trái phép chất ma túy”; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “hoàn lại mẫu sau giám định vụ Hoàng Văn L và Hoàng Văn V có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 04/6/2023”; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng vụ Hoàng Văn L - Mua bán trái phép chất ma túy”; 01

phong bì niêm phong mặt trước ghi “01 (một) cân điện tử thu giữ của Hoàng Văn V ngày 05/6/2023”; .

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo tạm giữ đối với Hoàng Văn L ngày 04/6/2023”; Số tiền 7.200.000 đồng thu giữ được của Hoàng Văn V.

- Trả lại cho bị cáo L: số tiền 600.000 đồng do không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Truy thu đối với bị cáo L số tiền 3.000.000 đồng do thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết hợp với các lời khai của những người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra về cách thức mua bán ma túy, thời gian, địa điểm cũng như số lần mua bán ma túy đã thực hiện, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của các bị cáo. Cụ thể: Hồi 20 giờ 15 phút ngày 04/6/2023, tại xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác của Đoàn Biên phòng Đ phối hợp với Phòng Phòng chống ma túy và tội phạm, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt quả tang Hoàng Văn L tàng trữ 0,79 gam ma túy, loại Heroine. Số ma túy trên L mua với Hoàng Văn V về để sử dụng và bán kiếm lời. Hoàng Văn L đã bán ma túy 05 lần cho 03 người thu được số tiền 3.000.000 đồng.

Đến hồi 08 giờ 00 ngày 05/6/2023, tại xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác của Đoàn Biên phòng Đ phát hiện bắt quả tang Hoàng Văn V tàng trữ 3,69 gam ma túy, loại Heroine. Mục đích V mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Hoàng Văn V đã bán ma túy 08 lần cho 04 người thu được số tiền 7.200.000 đồng.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, hiểu được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và hiểu được các quy định của Nhà nước về nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy nhưng thấy lợi nhuận cao từ bán ma túy nên đã bất chấp pháp luật để thực hiện. Việc làm của các bị cáo đã tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng, làm giảm sút sức lao động, hủy hoại đến sức khỏe và trí tuệ của con người, khiến dư luận và nhân dân địa phương bất bình, và là một trong những nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm khác; xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; hành vi phạm tội của các bị cáo còn thể hiện sự coi thường pháp luật.

Trong vụ án này, để có ma túy bán bị cáo L trực tiếp thỏa thuận giao dịch mua bán trái phép chất ma túy với bị cáo V và về chia nhỏ để bán cho các đối tượng nghiện. Hội đồng xét xử xét thấy, ma túy thu giữ của bị cáo L có khối lượng 0,79 gam, ma túy thu giữ của bị cáo V có khối lượng 3,69 gam; các bị cáo đã bán ma túy nhiều lần, mỗi lần bán đều cấu thành tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, căn cứ vào số lần bán ma túy, số tiền bán ma túy, khối lượng ma túy thu giữ được cũng như mức độ nguy hiểm cho xã hội xác định hành vi của bị cáo V gây nguy hiểm cho xã hội cao hơn. Do đó, cần cân nhắc mức hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp với quy định của pháp luật và cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội các bị cáo Hoàng Văn L và Hoàng Văn V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố các bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu.

Bị cáo Hoàng Văn L không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi mua bán ma túy của mình và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra và khai ra bị cáo Viết. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại

điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L là “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án”. Tình tiết tăng nặng: Không có.

Bị cáo Hoàng Văn V không có tiền án, tiền sự. Nhân thân: Năm 2011, bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 07 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 28/4/2016 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Mặc dù bị cáo đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học, tu chí làm ăn, làm gương cho con cái noi theo mà tiếp tục ăn chơi và có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi mua bán ma túy của mình và tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo V là “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn L và Hoàng Văn V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; xử phạt bị cáo L từ 07 (bảy) năm - 08 (tám) năm tù, xử phạt bị cáo V từ 08 (tám) năm - 09 (chín) năm tù. Xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các nhận định khác:

Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo Hoàng Văn V khai mua ma túy với một người đàn ông Trung Quốc nhưng không biết họ tên và địa chỉ cụ thể. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh không có căn cứ để điều tra mở rộng vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nguồn thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Số Heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành, 01 cân điện tử liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo tạm giữ đối với Hoàng Văn L ngày 04/6/2023 và số tiền 7.200.000 đồng thu giữ được của Hoàng Văn V do đều liên quan đến hành vi mua bán ma túy nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước; số tiền 600.000 đồng thu giữ được của bị cáo L do không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án; đối với số tiền các bị cáo mua bán ma túy trái phép mà Cơ quan điều tra chứng minh được, bị cáo L đã bán ma túy 05 (năm) lần, cho 03 (ba) người thu được số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), bị cáo V bán ma túy 08 (tám) lần, cho 04 (bốn) người thu được số tiền 7.200.000

đồng (bảy triệu hai trăm nghìn đồng). Đây là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước. Đối với bị cáo L còn phải truy thu số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng); đối với bị cáo V được trừ đi số tiền 7.200.000 đồng (bảy triệu hai trăm nghìn đồng) đã tạm giữ được của bị cáo nên không cần phải truy thu.

[8] Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn L và Hoàng Văn V chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và điều luật áp dụng: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn L và Hoàng Văn V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn L.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn V.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 04/6/2023.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 05/6/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Liêm và Viết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng vụ Hoàng Văn V- Mua bán trái phép chất ma túy”; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “hoàn lại mẫu sau giám định vụ Hoàng Văn L và Hoàng Văn V có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 04/6/2023”; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “01 (một) cân điện tử thu giữ của Hoàng Văn V ngày 05/6/2023”; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng vụ Hoàng Văn L - Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo tạm giữ đối với Hoàng Văn L ngày 04/6/2023”; Số tiền 7.200.000 đồng thu giữ được của bị cáo Hoàng Văn V.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn L: số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) do không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/10/2023.

- Truy thu đối với bị cáo Hoàng Văn L số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước do thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Hoàng Văn L, Hoàng Văn V mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp Cao Bằng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện Trùng Khánh;
- Chi cục THADS huyện;
- Các bị cáo;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bế Thị Thùy Linh